TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS - ST
Ngày 10 -3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Bình
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Ngô Thị Hương

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023 ngày 27/02/2023 đối với: Bị cáo: **Trần Xuân C**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1971 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn NT, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C1 và bà Đào Thị T; vợ: Trần Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 39/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 30/01/2019; chấp hành xong án phí ngày 24/01/2018. Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn NT, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

- Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn TS, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Ngọc A1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số nhà 143, PBV, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt: Anh B, anh Ngọc A1; có mặt: anh Tuấn A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2022, Trần Xuân C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen bạc biển kiểm soát 17B8-27.220 từ nhà đến khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi C gặp và mua được của người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó C cầm ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi C đi đến khu vực đường Chu Văn An, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu C chấp hành pháp luật. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc Bắc và anh Trần Ngọc Anh, C đã tự giác lấy từ lòng bàn tay phải của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của C mua để sử dụng cho bản thân.

- Tại kết luận giám định số 453/KL-KTHS(MT) ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Xuân C gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1564 gam.

Tại phiên Tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 36/CT- VKSTPTB ngày 23/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Xuân C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 36/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sư đối với bị cáo Trần Xuân C. Xử phạt bị cáo C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo C không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo C nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 453/KL-KTHS(MT), ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người chứng kiến: anh Phạm Ngọc B, anh Trần Ngọc A và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 06/12/2022, tại khu vực đường Chu Văn An, thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Xuân C tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1564 gam mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo C đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái

Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo C đã có hành vi tàng trữ trong người một gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1564 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Xuân C thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C tham gia nghĩa vụ quân sự và bố bị cáo là thương binh loại A được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bố, mẹ bị cáo đều được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng ghi công vì đã đạt nhiều thành tích sản xuất, chiến đấu trong 8 năm kháng chiến chông Mĩ cứu nước (1965 – 1972) nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

[6.1]. Đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo C còn lại sau khi giám định là 0,1105 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với một điện thoại Nokia 105 màu đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với một xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen bạc biển kiểm soát 17B8 -272.20 bị cáo C mượn chiếc xe trên của anh Tuấn A đi mua ma túy nhưng anh Tuấn A không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Tuấn A, Hội đồng xét xử cần chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Tuấn A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo Trần Xuân C khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân C 01 (Một) năm 01(Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/12/2022.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Trần Xuân C còn lại sau khi giám định là 0,1105 gam và bao gói.

3.2. Trả lại một điện thoại Nokia 105 màu đen cho bị cáo Trần Xuân C.

(Số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2023).

3.3. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình trả lại anh Trần Tuấn A một xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen bạc biển kiểm soát 17B8 - 27.220.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo C, anh Trần Tuấn Anh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/3/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh